

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

CHƯƠNG I

SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/2022/QĐ-UBND NGÀY 30/8/2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Điều 1. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Xử lý theo mô hình Cụm cơ sở y tế (Phụ lục I)

- Cụm xử lý số 01: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy - Phòng PC04 Công an tỉnh;
- Cụm xử lý số 02: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mai Sơn;
- Cụm xử lý số 03: Bệnh viện Đa khoa khu vực Yên Châu;
- Cụm xử lý số 04: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mộc Châu;
- Cụm xử lý số 05: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Yên;
- Cụm xử lý số 06: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên;
- Cụm xử lý số 07: Bệnh viện Đa khoa khu vực Sông Mã;
- Cụm xử lý số 08: Bệnh viện Đa khoa khu vực Sốp Cộp;
- Cụm xử lý số 09: Bệnh viện Đa khoa khu vực Thuận Châu;
- Cụm xử lý số 10: Bệnh viện Đa khoa khu vực Quỳnh Nhai;
- Cụm xử lý số 11: Bệnh viện Đa khoa khu vực Mường La.”

Điều 2. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định khi có sự thay

đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải rắn y tế theo quy định;

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Chủ trì tổ chức tuyên truyền các quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, dự toán của Sở Y tế lập, trình Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải rắn y tế; nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án xử lý chất thải rắn y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu chủ động xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh

4. Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Quy định rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Báo và Phát thanh truyền hình Sơn La.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế từ các cơ sở y tế về cụm xử lý;

b) Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn xã, phường.

8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế, bố trí người của cơ sở y tế hoặc phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải);

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế;

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng);

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế;

g) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế;

h) Thống nhất đơn giá xử lý chất thải rắn y tế trong cụm xử lý với cơ sở xử lý cho cụm theo hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính;

k) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT”.

CHƯƠNG II

SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 04/2025/QĐ-UBND NGÀY 10/01/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/2022/QĐ-UBND NGÀY 30/8/2022

Điều 3. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Các cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và các cơ sở xử lý tại chỗ chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện theo các quy định sau:

a) Các cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Sơn La thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Các cơ sở xử lý tại chỗ chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.”.

CHƯƠNG III

SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 41/2025/QĐ-UBND NGÀY 20/4/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐỊA ĐIỂM ĐỔ THẢI ĐỐI VỚI VẬT CHẤT NẠO VẾT TỪ HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 4. Sửa đổi một số điểm, khoản tại Điều 5 như sau:

1. Sửa đổi điểm a, khoản 2 như sau:

“Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải vào quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.”.

2. Sửa đổi tên khoản 4 như sau: “4. Ủy ban nhân dân cấp xã”.

3. Sửa điểm a, khoản 4 như sau:

“Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa phục vụ việc công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải vào quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định.”.

CHƯƠNG IV
SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2024/UBND NGÀY 01/02/2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ
VIỆC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Điều 5. Sửa đổi một số điểm, khoản tại Điều 6 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

“Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các khoản 1, 2, 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các khoản 4, 5 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

Việc khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại và mẫu chứng từ chất thải nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.”

2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

“Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các khoản 2,4 Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.”.

3. Sửa đổi khoản 5 như sau:

“Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các khoản 4, 5 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, phải lắp đặt thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và khi vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định”.

Điều 6. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“1. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công kênh được quản lý theo Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Chất thải rắn y tế được quản lý theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La và Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy

định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022.”.

Điều 7. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 tại Điều 8 như sau:

“1. Việc quản lý nước thải phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các khoản 5, 6 Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

2. Nước thải phải được quản lý, kiểm soát và quan trắc theo quy định tại Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP”.

Điều 8. Sửa đổi điểm, khoản tại Điều 15 như sau:

1. Sửa đổi điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Báo cáo định kỳ công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu”.

2. Sửa đổi điểm e khoản 3 như sau:

“e) Lập các báo cáo sau:

- Báo cáo công tác xử lý chất thải rắn xây dựng được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Báo cáo đột xuất về tình hình xử lý chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”.

Điều 9. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham gia đánh giá năng lực thực hiện các hợp đồng đấu thầu, đặt hàng của các đơn vị thực hiện;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn theo phân cấp;

b) Thẩm định, cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp; tham gia ý kiến khi được đề nghị phối hợp trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở xử lý chất thải;

c) Kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện quy định pháp luật về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở xử lý chất thải;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển, phương tiện vận chuyển chất thải theo thẩm quyền;

đ) Phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định;

e) Thực hiện nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

a) Tham gia đánh giá năng lực thực hiện các hợp đồng đấu thầu, đặt hàng của các đơn vị thực hiện;

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, tổng hợp, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh để xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án trong lĩnh vực xây dựng cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hình thức xã hội hóa;

d) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nội dung khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý chất thải phù hợp với định hướng, quy hoạch của tỉnh; hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực xử lý chất thải phù hợp với các chương trình, kế hoạch của ngành;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định của pháp luật khác liên quan;

c) Thực hiện nội dung khác theo quy định của pháp luật.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các xã, phường thường xuyên kiểm tra, phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý chất trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện nội dung khác theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền rộng rãi các quy định về chất thải nói chung, chất thải rắn xây dựng nói riêng trên địa bàn theo quy định;

b) Tổ chức, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền;

d) Có trách nhiệm thành lập, kêu gọi đầu tư và quản lý các doanh nghiệp hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn;

đ) Lập danh sách các công trình xây dựng (bao gồm công trình nhà ở riêng lẻ) sẽ phá dỡ, xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép và các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của địa phương để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng. Định kỳ 03 tháng, tổng hợp danh mục gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 của tháng tiếp theo của kỳ báo cáo để tổng hợp;

e) Định kỳ hàng năm, thực hiện báo cáo công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh theo quy định Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.”;

Điều 10. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện hằng năm trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo.

2. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy định này trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới; Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung Quy định này đảm bảo phù hợp với quy định mới và phù hợp với điều kiện của tỉnh nếu cần thiết.”;

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc thay thế.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, Chủ đầu tư các dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT – Hiệu 16 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC I
CÁC CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
SƠN LA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

STT	Các cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Địa điểm xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển	Ghi chú
1	Cụm số 1			
1.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Tổ 4, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
1.2	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh	Xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La		
2	Cụm số 2: Bệnh viện đa khoa khu vực Mai Sơn	Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
3	Cụm số 3: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu	Xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
4	Cụm số 4: Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu	Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
5	Cụm số 5: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên	Xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
6	Cụm số 6: Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên	Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
7	Cụm số 7: Bệnh viện đa khoa khu vực Sông Mã	Xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	

8	Cụm số 8: Bệnh viện đa khoa khu vực Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
9	Cụm số 9: Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu	Xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
10	Cụm số 10: Bệnh viện đa khoa khu vực Quỳnh Nhai	Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	
11	Cụm số 11: Bệnh viện đa khoa khu vực Mường La	Xã Mường La, tỉnh Sơn La	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị đủ chức năng	

PHỤ LỤC II
CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ TẠI CHỖ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

STT	Tên cơ sở	Địa điểm xử lý
1	Bệnh viện Phổi Sơn La	Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
3	Bệnh viện Quân y 6	Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
4	Bệnh viện Phong và Da liễu	Bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
5	Các cụm xử lý chất thải rắn y tế đang hoạt động tại Phụ lục số I	
6	Các cơ sở y tế khác có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong Giấy phép môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp	